BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1261 /QĐ-LĐTBXH	*Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định về nội dung và mức chi tiêu của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08/10/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em;

Căn cứ Quyết định 1216/QĐ-LĐTBXH ngày 23/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng nhiệm vụ của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam tại Công văn số 154/QBT ngày 25/4/2014 đề nghị thay thế Quyết định số 691/QĐ-LĐTBXH ngày 1/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về nội dung và định mức chi tiêu của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam để hỗ trợ cho trẻ em *(chi tiết theo phụ lục đính kèm)*.

Các nội dung và định mức chi không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng là trẻ em được nhận hỗ trợ, gồm:

- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn gồm: Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em khuyết tật; trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học; trẻ em nhiễm HIV/AIDS; trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại; trẻ em phải làm việc xa gia đình; trẻ em lang thang; trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em nghiện ma túy; trẻ em vi phạm pháp luật;

- Trẻ em mắc các bệnh nặng, hiểm nghèo, chi phí điều trị cao; bị tai nạn thương tích;

- Trẻ em miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng, vùng bị thiên tai, dịch bệnh;

- Trẻ em thuộc gia đình nghèo vượt khó học giỏi;

- Trẻ em được tài trợ theo địa chỉ cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ;

- Hỗ trợ cho các đối tượng trẻ em khác phù hợp với tôn chỉ và mục đích của Quỹ.

Điều 3. Mức chi tiêu ban hành theo Quyết định này là mức chi tối đa. Mức chi cụ thể căn cứ vào khả năng kinh phí vận động và nguồn ngân sách nhà nước giao hàng năm, Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam lập dự toán thu chi trình Bộ phê duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của đơn vị:

1. Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam:

- Quyết định mức chi cụ thể của từng nội dung chi trong phạm vi nguồn kinh phí được phép sử dụng, đảm bảo đúng đối tượng, tôn chỉ mục đích của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam và không vượt quá mức chi tối đa quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

- Lập, chấp hành dự toán và quyết toán thu, chi Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam thực hiện theo quy định hiện hành.

- Thực hiện công khai mọi khoản thu, chi và chấp hành đúng chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước.

- Định kỳ hàng quý, năm và đột xuất báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam về việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

- Thực hiện xét duyệt quyết toán toàn bộ các nguồn kinh phí hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 691/QĐ-LĐTBXH ngày 1 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và các văn bản trước đây trái với Quyết định này.

Điều 6. Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Hội đồng Bảo trợ Quỹ BTTEVN;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Sở LĐTBXH các tỉnh/thành phố;
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Hải Chuyền

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ ĐỊNH MỨC CHI TIÊU ĐẶC THÙ CỦA QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 461/QĐ-LĐTBXH ngày 03 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

STT	Nội dung chi	Định mức chi
A	**Nội dung và định mức chi hỗ trợ cho trẻ em từ nguồn Ngân sách nhà nước cấp và nguồn kinh phí của các dự án, chương trình tài trợ, khoản viện trợ phi dự án không quy định cụ thể về nội dung, định mức chi**	
I	**Hỗ trợ hoạt động hàng tháng cho các Trung tâm Phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật, trẻ em nạn nhân chất độc hoá học:**	
1	Hỗ trợ cho các cộng tác viên để duy trì Trung tâm Phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật	
1.1	Trưởng Trung tâm	1.000.000 đ/người/tháng
1.2	Kỹ thuật viên	600.000 đ/người/tháng
1.3	Hộ lý	400.000 đ/người/tháng
1.4	Cộng tác viên	120.000 đ/người/tháng
1.5	Trang phục cho cộng tác viên	200.000 đ/người/năm
2	Hỗ trợ cho trẻ em khuyết tật, trẻ em là nạn nhân chất độc màu da cam trong diện quản lý của Trung tâm	240.000 đ/em/tháng
3	Tuyên truyền, khảo sát phân loại, tập huấn, đào tạo, xây dựng sửa chữa Trung tâm, sơ kết, tổng kết, kiểm tra đánh giá	Theo dự toán hàng năm được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội phê duyệt
II	**Hỗ trợ chi phí khảo sát, khám phân loại để chỉ định phẫu thuật cho trẻ em khuyết tật** - Hỗ trợ khám bệnh tim - Hỗ trợ khám các bệnh khác	 1.000.000đ/em/lần 500.000đ/em/lần
III	**Phẫu thuật cho trẻ em**	
1	Hỗ trợ chung	
1.1	Hỗ trợ tiền đi lại cho trẻ em: - Trẻ em được phẫu thuật trong tỉnh - Trẻ em được phẫu thuật tại tỉnh khác - Trẻ em ở miền núi và tây nguyên về phẫu thuật tại Hà Nội hoặc thành phố Hồ Chí Minh	 180.000đ/em/lần 450.000đ/em/lần 750.000đ/em/lần
1.2	Hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em	500.000đ/em/lần
1.3	Chi khác gồm: ảnh, hồ sơ…	120.000đ/em/lần
2	Hỗ trợ chi phí phẫu thuật	
2.1	Chi phí phẫu thuật cho trẻ em dị tật vận động	Theo giá thực tế tại các bệnh viện, cơ sở y tế được cấp phép hành nghề.
2.2	Chi phí phẫu thuật mắt cho trẻ em	
2.3	Chi phí phẫu thuật nụ cười cho trẻ em	

2.4	Chi phí phẫu thuật và điều trị các bệnh về tim cho trẻ em	Mức chi tối đa 1 ca không quá 40 triệu (sau khi trừ bảo hiểm và các chế độ chính sách trẻ em được hưởng). Trường hợp đặc biệt Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt mức chi cụ thể.
IV	**Hỗ trợ cho trẻ em**	
1	Chương trình em không phải bỏ học	3.000.000đ/em
2	Cấp học bổng: đối tượng được nhận học bổng là học sinh đạt học lực khá, giỏi thuộc diện: có hoàn cảnh đặc biệt , các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người, vùng căn cứ cách mạng, con thương binh, liệt sỹ, con người có công với cách mạng, trẻ em nghèo vượt khó học giỏi.	3.000.000đ/em/ năm
3	Hỗ trợ trẻ em tài năng, năng khiếu đặc biệt, trẻ em tham gia giao lưu các chương trình hội trại, diễn đàn, hội diễn văn nghệ, thể thao…	3.000.000đ/em
4	Hỗ trợ trẻ em bị tai nạn thương tích	Từ 1.000.000đ/em đến 3.000.000đ/em
V	**Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp lớp học mẫu giáo, điểm vui chơi, công trình nước sạch**	
1	Lớp học mẫu giáo	450.000.000đ/lớp. Trường hợp đặc biệt Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt định mức chi cụ thể.
2	Điểm vui chơi	80.000.000đ/điểm
3	Công trình nước sạch	50.000.000đ/công trình
VI	**Chi hỗ trợ tổ chức các sự kiện cho trẻ em: Tổ chức các ngày lễ, kỷ niệm cho trẻ em như ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, tết trung thu, gặp mặt trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vượt khó...**	
1	Chi cho trẻ em và người đi kèm tham gia các hoạt động do Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam tổ chức	
1.1	Hỗ trợ đi lại, thuê phòng ngủ	Áp dụng mức chi công tác phí, hội nghị từ nguồn ngân sách nhà theo quy định hiện hành
1.2	Hỗ trợ tiền ăn (kể cả ngày đi đường)	
1.3	Tiền quà cho trẻ em	2.000.000đ/xuất/em
2	Các chi phí khác: thuê tổ chức sự kiện, thuê xe đưa đón trẻ em và gia đình, thuê hội trường, địa điểm, các khoản thuê mướn khác, phí, lệ phí làm thủ tục, giấy tờ cho trẻ em	Theo quy định hiện hành và có trong dự toán duyệt
VII	**Hỗ trợ đột xuất và hỗ trợ khác:** Hỗ trợ đột xuất cho trẻ em vùng bị thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, tai nạn rủi ro, hỗ trợ xây dựng các công trình phúc lợi, quà tặng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ các trẻ em nghèo suy dinh dưỡng; mồ côi; trẻ em không nơi nương tựa; trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS; trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em nghiện ma túy; trẻ em vi phạm pháp luật; trẻ em lang thang; trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với các chất độc hại; trẻ em mắc các bệnh nặng, hiểm nghèo,… các khoản chi phí hỗ trợ khác phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam.	

1	Hỗ trợ đột xuất do Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam quyết định	Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam quyết định mức chi cụ thể cho từng lần hỗ trợ đột xuất không vượt quá 40.000.000đ/đối tượng, tổng số tiền hỗ trợ đột xuất không vượt quá 300.000.000đ/1 lần hỗ trợ
2	Hỗ trợ đột xuất khác do Lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định	Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt mức chi theo từng trường hợp cụ thể.
VIII	**Hỗ trợ xe đạp**: Hỗ trợ trẻ em thuộc gia đình nghèo, con thương binh, liệt sỹ, con gia đình có công với cách mạng, trẻ em vùng sâu, xa có ý thức vươn lên học giỏi	2.000.000 đ/chiếc
IX	**Hỗ trợ cặp phao cứu sinh**	500.000 đ/chiếc
X	**Cấp xe lăn cho trẻ em khuyết tật**	2.200.000đ/chiếc
XI	**Hỗ trợ đồ dùng học tập**: Hỗ trợ đồ dùng học tập cho trẻ em thuộc gia đình nghèo, con TB, liệt sỹ, con gia đình có công với cách mạng có công với cách mạng, trẻ em vùng sâu, xa có ý thức vươn lên học giỏi	500.000 đ/bộ
XII	**Hỗ trợ xây dựng, cải tạo, trường, lớp học, nhà bán trú, Trung tâm Phục hồi chức năng và các công trình xây dựng khác phục vụ cho trẻ em vùng khó khăn.**	Mức tối đa theo dự toán từng công trình
XIII	**Chi Bảo trợ dài hạn**	5.000.000 đ/em
IXV	**Hỗ trợ lớp học ngôn ngữ trị liệu, lớp học nuôi dạy trẻ tự kỷ**	
1	Hỗ trợ cho trẻ em sau phẫu thuật môi vòm miệng học chương trình ngôn ngữ trị liệu	3.000.000 đ/em
2	Hỗ trợ trẻ em điếc câm học chương trình ngôn ngữ trị liệu (sau khi được hỗ trợ máy trợ thính)	5.000.000 đ/em
3	Hỗ trợ trẻ em tự kỷ tham dự lớp học trẻ em tự kỷ (lớp học không quá 10 em)	10.000.000 đ/em
B	**Nội dung và định mức chi các dự án, chương trình tài trợ, khoản viện trợ phi dự án có quy định cụ thể về nội dung và định mức chi**	Chi theo nội dung và định mức chi Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam đã cam kết với Nhà tài trợ.